

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN SAO MAI



Số: 03./ASM-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Mã chứng khoán : ASM

Trụ sở chính : Số 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại : 02963 840 138

Fax: 02963 840 139

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Thuận – Tổng Giám đốc**

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sao Mai kính gửi đến quý cơ quan và quý cổ đông về việc Công ty đã công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 04./BCQT-ASM ngày 19/01/2023. Thông tin trên đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website: www.saomainews.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, PTC;



LÊ THANH THUẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN SAO MAI



Số: 04./BCQT - ASM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sao Mai.
- Địa chỉ trụ sở chính: 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Điện thoại: 02963.840.138 Fax: 02963. 944.622
- Vốn điều lệ: 3.365.267.520.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 336.526.752 cổ phần
- Mã chứng khoán: ASM

I. Hoạt động của Hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ/2022	09/04/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.- Thống nhất thông qua báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.- Thống nhất thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.- Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.- Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022.- Thống nhất thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án lớn, hoặc giao dịch mua bán tài sản của Công ty.- Thống nhất thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022.

			<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua việc chi trả thù lao HĐQT năm 2021 và dự kiến mức chi trả thù lao năm 2022. - Thống nhất thông qua hủy phương án phát hành trái phiếu năm 2021. - Thống nhất thông qua hủy phương án phát hành cổ phiếu năm 2021. - Thống nhất thông qua vay vốn tại các tổ chức tín dụng. - Thống nhất thông qua việc sửa đổi danh mục các ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty. - Thống nhất thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT không điều hành nhiệm kỳ 2019-2024. - Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua bằng Nghị quyết. - Thống nhất thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị báo cáo tình hình quản trị năm 2022

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà: Lê Thị Nguyệt Thu	Chủ tịch HĐQT	26/04/2019	
2	Ông: Lê Thanh Thuận	TV. HĐQT kiêm Tổng GD	26/04/2019	
3	Ông: Nguyễn Văn Hưng	TV. HĐQT kiêm Phó TGD	26/04/2019	
4	Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan	TV. HĐQT	18/06/2020	
5	Ông: Nguyễn Văn Phụng	TV. HĐQT	09/04/2022	Đã từ nhiệm ngày 21/06/2022

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà: Lê Thị Nguyệt Thu	11	100%	
2	Ông: Lê Thanh Thuận	11	100%	
3	Ông: Nguyễn Văn Hưng	11	100%	
4	Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan	11	100%	
5	Ông: Nguyễn Văn Phụng	4	60%	Đã từ nhiệm ngày 21/06/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo đúng các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong các văn bản có liên quan. HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám trong việc:

- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về kinh doanh và điều hành hoạt động Công ty theo kế hoạch đã đề ra, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch và chiến lược ứng phó với tình hình lạm phát tác động xấu đến thị trường và nền kinh tế;
- Thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2022.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

a. Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

Stt	Thành viên BKT nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKT	Số buổi họp BKT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Gia Thuận	Trưởng ban	26/04/2019	7	100%	
2	Ông: Huỳnh Quốc Cường	Thành viên	26/04/2019	7	100%	
3	Ông: Vũ Văn Thanh	Thành viên	26/04/2019	7	100%	

b. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị:

- Kiểm tra, giám sát, hoạch định và khai thác các nguồn tài chính đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Giám sát và kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022.
- Phối hợp với Ban điều hành tập trung đẩy mạnh công tác Marketing và bán hàng nhằm tiêu thụ các sản phẩm đã hoàn thành.
- Tập trung đầu tư nghiên cứu tìm kiếm, mở rộng đầu tư thêm nhiều dự án mới.
- Hỗ trợ Ban Giám đốc xây dựng các tiêu chí về chi phí và dòng tiền.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn
- Kiểm tra công tác quản lý nợ
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của công ty
- Lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn sao cho có hiệu quả.

c. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của công ty và các đơn vị trong Công ty.
- Kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch.
- Kiểm tra chi phí để đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKTNB với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban KTNB đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu.

6. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2022/NQ - ASM	14/01/2022	V/v nhận chuyển nhượng góp vốn tại Công ty TNHH Chế biến Trà Jun Chow	
2	Số: 02/2022/NQ - ASM	14/02/2022	V/v triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
3	Số: 0608/2022/NQ-HĐQT-ASM	08/06/2022	V/v triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	
4	Số: 04/2022/NQ-HĐQT	25/06/2022	V/v chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Chế biến Trà Jun Chow	
5	Số: 05/2022/NQ-ASM	08/09/2022	Về việc chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	
6	Số: 07/2022/NQ-ASM	22/09/2022	Về việc hủy bỏ Nghị quyết phương án phát hành cổ phiếu	
7	Số: 08/NQ-HĐQT	05/10/2022	Về việc thông qua quy chế kiểm toán nội bộ	

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán: (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán: Không có

STT	Thành viên BKS/UB Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán: Không có

STT	Thành viên BKS/UB Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: Không có

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác: Không có

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán: Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên ban điều hành
1	Lê Thanh Thuận	TGD	1958	Kỹ sư xây dựng	26/04/2019
2	Nguyễn Văn Hưng	P.TGD	1954	Trung cấp xây dựng	26/04/2019
3	Lê Văn Chung	P.TGD	1964	Kỹ sư xây dựng	
4	Lê Văn Thành	P.TGD	1967	Kỹ sư xây dựng	01/01/2017
5	Lê Văn Lâm	P.TGD	1973	Trung cấp xây dựng	
6	Lê Xuân Quế	P.TGD	1968	Cử nhân kinh tế	
7	Trương Vĩnh Thành	P.TGD	1977	Kỹ sư xây dựng	
8	Lê Thị Phụng	P.TGD	1980	Cử nhân kế toán	01/10/2015
9	Lê Tuấn Anh	P.TGD	1994	Cử nhân kinh tế	12/07/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ngô Thị Tố Ngân	02/09/1981	Cử nhân kế toán	02/03/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các các bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo qui định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt không còn là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát		Cty con					
2	Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp		Cty con					
3	Công ty Cổ Phần Nhựt Hồng		Cty con					
4	Công ty CP Đầu Tư Tài Chính và Truyền Thông Quốc Tế		Cty con					

5	Công ty TNHH TM Sao Mai Solar		Cty con					
6	Công ty TNHH Sao Mai Super Feed		Cty con					
7	Công ty Cổ phần Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia		Cty con					
8	Công ty CP Du Lịch An Giang		Cty con					
9	Công ty CP Điện Mặt Trời EuroPlast Long An		Cty con					
10	Công ty CP Đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy Sản		Cty con					
11	Công ty CP Tư Vấn & Đầu Tư Tài Chính		Cty con					
12	Công ty CP Đầu tư Vĩnh An Đắc Nông		Cty con					

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong năm 2022, Công ty đã phát sinh các giao dịch với các bên có liên qua như sau

ĐVT: đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Nghị quyết	Nội dung	Giá trị
1	Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia (IDI)	Công ty con	03/2022/NQ - ASM ngày 04/01/2022	Mua Cá fillet	104.880.994.910
				Phí Ủy thác xuất khẩu	816.200.000
				Phí thuê VP, biển quảng cáo	9.000.000.000
				CN QSDD khu dân cư TTTM Lấp Vò	828.636.000
				Cước vận chuyển tàu Quốc tế	9.310.587.495
				Lãi vay	18.408.650.466
				Vay vốn	509.100.000.000
				Ủy thác xuất khẩu cá tra	116.468.482.733
				Tổng thầu Xây Dựng văn phòng 12 tầng	18.198.512.096
				Cho thuê đất vùng nuôi Tân Long	420.000.000
Chia cổ tức	174.981.646.500				

2	Công ty CP Du Lịch AG	Công ty con		Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, vé máy bay	4.466.378.793
				Cho vay vốn	197.300.000.000
				Lãi cho vay	4.267.103.603
3	Cty CP Du Lịch Đồng Tháp	Công ty con		Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, vé máy bay	1.134.947.310
				Vay vốn	3.500.000.000
				Lãi vay	99.289.000
4	Công ty CP Nhựt Hồng	Công ty con		Chia cổ tức	33.600.000.000
				Phí môi giới Bất động sản	10.399.359.900
				Mượn tạm	11.267.412.219
5	Cty CP Điện Mặt trời Europlast Long An	Công ty con		Lãi vay	2.645.919.000
				Vay vốn	74.170.000.000
				Chia cổ tức	69.000.000.000
6	Công ty TNHH Sao Mai Super Feed	Công ty con	03/2022/NQ - ASM ngày 04/01/2022	Sao Mai cho thuê tài sản	1.800.000.000
				Vay vốn	355.000.000.000
				Lãi vay	7.549.191.781
7	Cty CP Tư vấn và đầu tư tài chính	Công ty con		Thanh toán tiền tư vấn thiết kế	640.337.000
				Vay vốn	3.300.000.000
				Lãi vay	588.800.000
8	Cty CP ĐT Tài Chính & TT Quốc Tế	Công ty con		Vay huy động vốn	169.300.000.000
				Lãi vay	3.834.449.603
				Vay vốn	4.500.000.000
9	Cty CP Đầu Tư DL & Phát Triển Thủy Sản	Công ty con		Lãi vay	679.438.000
				Vay vốn	4.500.000.000
				thuê giám sát, quản lý vận hành, vật tư nhà máy điện	11.627.459.344
10	Cty TNHH TM Sao Mai Solar	Công ty con		Lãi vay	679.438.000
				Vay vốn	4.500.000.000
				thuê giám sát, quản lý vận hành, vật tư nhà máy điện	11.627.459.344

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ Tên	Số tk	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Địa Chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Thị Nguyệt Thu		Chủ tịch HĐQT			17.950.887	5,33%	
1.1	Lê Thanh Thuần		Cha			64.982.431	19,31%	
1.2	Võ Thị Thanh Tâm		Mẹ			17.497.753	5,20%	
1.3	Lê Thị Thiên Trang		Em			17.288.415	5,14%	
1.4	Lê Tuấn Anh		Em			37.901.290	11,26%	
1.5	Lê Nguyễn Hoàng Anh Duy		Chồng					
2	Lê Thanh Thuần		Thành viên HĐQT kiêm TGD			64.982.431	19,31%	
2.1	Lê Văn Sửu		Cha					
2.2	Lê Thị Chuột		Mẹ					
2.3	Lê Thị Thoa		Chị					
2.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh					
2.5	Lê Thị Thái		Chị					
2.6	Lê Văn Thông		Anh			707.221	0,21%	
2.7	Lê Thị Thúy		Em			192.729	0,06%	
2.8	Lê Văn Thủy		Em			1.681.407	0,50%	
2.9	Lê Văn Chung		Em			2.644.471	0,79%	

2.10	Lê Văn Thành		Em			973.846	0,29%	
2.11	Võ Thị Thanh Tâm		Vợ			17.497.753	5,20%	
2.12	Lê Thị Nguyệt Thu		Con			17.950.887	5,33%	
2.13	Lê Thị Thiên Trang		Con			17.288.415	5,14%	
2.14	Lê Tuấn Anh		Con			37.901.290	11,26%	
3	Nguyễn Văn Hưng		PCT. HĐQT kiêm Phó TGĐ			520.650	0,15%	
3.1	Nguyễn Văn Đực		Cha					
3.2	Phạm Thị Nhan		Mẹ					
3.3	Nguyễn Thị Phước		Chị					
3.4	Nguyễn Thị Xem		Chị					
3.5	Nguyễn Thị Hà		Em					
3.6	Nguyễn Thị Hồng		Em					
3.7	Nguyễn Văn Dũng		Em					
3.8	Nguyễn Thị Hà		Vợ					
3.9	Nguyễn Thị Diệu Hiền		Con					
3.10	Nguyễn Hồng Ngự		Con					
3.11	Nguyễn Minh Huy		Con					
4	Nguyễn Thị Hồng Loan		TV HĐQT độc lập			13.445	0,002%	
4.1	Nguyễn Văn Mỹ		Cha					

4.2	Nguyễn Thị Hồng Mậu		Mẹ					
4.3	Nguyễn Ngọc Toàn		Anh					
4.4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Em					
4.5	Nguyễn Hà Minh		Em					
4.6	Đặng Hoàng Long		Con					
4.7	Đặng Nguyễn		Con					
5	Nguyễn Văn Phụng		TV HĐQT độc lập			16.792.701	4,99%	Đã từ nhiệm
5.1	Công ty TNHH Hạ Đạt		Giám Đốc			784.500	0,23%	
5.2	Nguyễn Kiệt		Bố ruột					
5.3	Trần Thị Trang		Mẹ ruột					
5.4	Phạm Văn Tư		Bố vợ					
5.5	Đặng Thị Thơ		Mẹ vợ					
5.6	Phạm Thị Trúc		Vợ			2.144.021	0,64%	
5.7	Nguyễn Hàn Liên Hương		Con ruột					
5.8	Nguyễn Hàn Gia My		Con ruột					
5.9	Nguyễn Hàn Tiên Hoàn		Con ruột					
5.10	Nguyễn Thị Long		Em ruột					
5.11	Nguyễn Văn Hổ		Em ruột					
5.12	Nguyễn Thị Hoà		Em ruột					

5.13	Nguyễn Văn Thành		Em ruột				
5.14	Nguyễn Văn Tâm		Em ruột				
5.15	Lê Duy Linh		Em rể				
5.16	Lê Vĩnh Phúc		Em rể				
5.17	Nguyễn Thanh Trang		Em dâu				
5.18	Huỳnh Thị Bích Thủy		Em dâu				
5.19	Đoàn Thị Trang		Em dâu				
6	Lê Văn Chung		P.TGD			2.644.471	0,79%
6.1	Lê Văn Sửu		Cha				
6.2	Lê Thị Chuột		Mẹ				
6.3	Lê Thị Thoa		Chị				
6.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh				
6.5	Lê Thị Thái		Chị				
6.6	Lê Văn Thông		Anh			707.221	0,21%
6.7	Lê Thanh Thuận		Anh			64.982.431	19,31%
6.8	Lê Thị Thúy		Chị			192.729	0,06%
6.9	Lê Văn Thủy		Anh			1.681.407	0,50%
6.10	Lê Văn Thành		Em			973.846	0,29%
6.11	Nguyễn Thị Thu Trang		Vợ				
6.12	Lê Thế Tùng		Con				

6.13	Lê Mạnh Tường		Con					
6.14	Lê Thế Quân		Con					
6.15	Lê Đăng Quang		Con					
7	Lê Xuân Quế		P.TGD			931.830	0,28%	
7.1	Võ Thị Hồng Tâm		Vợ					
7.2	Lê Thị Thắng		Em			3.235	0,001%	
7.3	Lê Xuân Khải		Con					
7.4	Lê Thị Xuân Quyên		Con					
8	Trương Vĩnh Thành		P.TGD			252.466	0.08%	
8.1	Trương Vĩnh Khánh		Cha					
8.2	Lê Thị Phú		Mẹ					
8.3	Trương Vĩnh Phước		Anh					
8.4	Trương Vĩnh Long		Anh					
8.5	Trương Thị Kim Phượng		Em					
8.6	Nguyễn Bảo Trân		Vợ					
9	Lê Văn Lâm		P.TGD					
9.1	Lê Văn Hòe		Cha					
9.2	Lê Thị Toan		Mẹ					
9.3	Lê Văn Hưng		Anh					
9.4	Lê Văn Sơn		Em					
9.5	Lê Văn Hiệu		Em					
9.6	Lê Thị Hiền		Em					

9.7	Lê Thị Hoa		Em					
9.8	Lê Thị Tính		Em					
9.9	Ngô Thị Tô Ngân		Vợ					
10	Lê Văn Thành		P.TGD			973.846	0,29%	
10.1	Lê Văn Sửu		Cha					
10.2	Lê Thị Chuột		Mẹ					
10.3	Lê Thị Thoa		Chị					
10.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh					
10.5	Lê Thị Thái		Chị					
10.6	Lê Văn Thông		Anh			707.221	0,21%	
10.7	Lê Thanh Thuần		Anh			64.982.431	19,31%	
10.8	Lê Thị Thúy		Chị			192.729	0,06%	
10.9	Lê Văn Thủy		Anh			1.681.407	0,50%	
10.10	Lê Văn Chung		Anh			2.644.471	0,79%	
10.11	Trần Tô Thị Nghĩa		Vợ					
10.12	Lê Thị Ngọc Trân		Con					
10.13	Lê Đức Thọ		Con					
11	Lê Thị Phượng		P.TGD			284.212	0,08%	
11.1	Lê Ngọc Xuyên		Cha					
11.2	Nguyễn Thị Thanh		Mẹ					
11.3	Lê Văn Long		Anh					

11.4	Lê Văn Ba		Em			4.856	0,002%	
11.5	Lê Thị Lãm		Em					
11.6	Lê Văn Linh		Em					
12	Lê Tuấn Anh		P.TGD			37.901.290	11,26%	
12.1	Lê Thanh Thuấn		Cha			64.982.431	19,31%	
12.2	Võ Thị Thanh Tâm		Mẹ			17.497.753	5,20%	
12.3	Lê Thị Nguyệt Thu		Chị			17.950.887	5,33%	
12.4	Lê Thị Thiên Trang		Chị			17.288.415	5,14%	
12.5	Phạm Hồng Quỳnh		Vợ					
13	Trương Công Khánh		GDTC			283.068	0.08%	
13.1	Trương Văn Cảnh		Cha					
13.2	Dương Thị Xương		Mẹ					
13.3	Võ Thị Loan		Vợ					
13.4	Trương Thanh Điền		Anh					
13.5	Trương Thị Bích Tuyền		Chị					
13.6	Trương Thị Bích Liên		Chị					
13.7	Trương Công Thành		Con					
13.8	Trương Công Danh		Con					
14	Ngô Thị Tố Ngân		KTT					
14.1	Ngô Mộng Nhân		Cha					
14.2	Huỳnh Mỹ Lệ		Mẹ					

14.3	Ngô Thị Giáng Tiên		Em					
14.4	Ngô Thị Huỳnh Trân		Em					
14.5	Ngô Huỳnh Ngọc		Em					
14.6	Lê Văn Lâm		Chồng					
14.7	Lê Đức Phát		Con					
14.8	Lê Gia Hân		Con					
15	Nguyễn Gia Thuần		TV. BKT nội bộ					
15.1	Nguyễn Văn Trận		Cha					
15.2	Nguyễn Thị Yên		Mẹ					
15.3	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Vợ					
15.4	Nguyễn Gia Lâm		Anh					
15.5	Nguyễn Thị ngọc Lệ		Em					
15.6	Nguyễn Ngọc Hiền		Con					
15.7	Nguyễn ngọc Lan Nhi		Con					
16	Huỳnh Quốc Cường		TV. BKT nội bộ					
16.1	Huỳnh Văn Sang		Cha					
16.2	Nguyễn Thị Hận		Mẹ					
16.3	Huỳnh Thanh Khiết		Anh					
16.4	Huỳnh Thị ngọc Trâm		Chị					
16.5	Huỳnh Thanh Tuấn		Anh					
16.6	Đàm Thị Cẩm Tiên		Vợ					
17	Vũ Văn Thanh		TV. BKT nội bộ					

17.1	Lê Thị Thắng		Mẹ			3.235	0,001%	
17.2	Vũ Văn Tiến		Anh					
17.3	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Vợ					
17.4	Vũ Thị Thanh Thương		Con					
17.5	Vũ Thị Cẩm Tiên		Con					

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Hạ Đạt	Người có liên quan Ông Nguyễn Văn Phụng thành viên HĐQT	240.000	0,07%	784.500	0,23%	Mua

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có



Chủ tịch HĐQT
(ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Nguyệt Thu